ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM **BAN THƯỜNG TRỰC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-MTTW-BTT (DỰ THẢO)	*Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Kính gửi: **- Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam;**
- Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Căn cứ Công văn số 2520/VPCP-QHĐP ngày 21/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về phối hợp công tác; Công văn số 1172/BTP-VĐCXDPL, ngày 14/4/2022 của Bộ Tư pháp thống nhất về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan, tổ chức liên quan và địa phương tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22/8/2008 ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Trên cơ sở tổng kết nội dung Quy chế phối hợp hiện hành; nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật có liên quan, quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, Văn phòng Chính phủ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam kính trình Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam dự thảo Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với những nội dung cơ bản như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT

Ngày 22/8/2008, Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN kèm theo Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Sau 14 năm triển khai thực hiện, công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ngày càng chặt chẽ, thực chất, qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hai bên đã tích cực, chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp và các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh từ thực tiễn, có việc chưa từng có tiền lệ. Các nội dung phối hợp được triển khai toàn diện, thiết thực và từng bước hướng trọng tâm giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra trong đời sống Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn

kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, việc thực hiện Quy chế phối hợp đã có nhiều điểm bất cập, hạn chế cần bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với giai đoạn mới.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước ban hành trong 10 năm gần đây[1] đã bổ sung nhiều quy định mới về chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, nhưng chưa được cụ thể hóa trong Quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

1.1. Cơ sở chính trị

Đối với Chính phủ: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), Văn kiện Đại hội Đảng các nhiệm kỳ XII, XIII tiếp tục xác định nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, tiếp tục nhấn mạnh việc phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: "*Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách dựa trên luận cứ khoa học và thực tiễn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.".

Đối với MTTQ Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), Văn kiện Đại hội Đảng các nhiệm kỳ XII, XIII tiếp tục khẳng định vai trò, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: (1) Tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: "*Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*". (2) Tiếp tục khẳng định và bổ sung nội dung vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là nòng cốt chính trị thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu: "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ*.". (3) Vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân.

Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ban hành nhiều quyết định, quy

[1] Như: Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hợp nhất năm 2020.

định liên quan đến nhiệm vụ của Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; công tác giám sát và phản biện xã hội, như: (1) Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư quy định về giám sát của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên. (2) Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong nội bộ. (3) Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. (4) Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV.

Đây là những cơ sở chính trị quan trọng để Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tăng cường mối quan hệ phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm mỗi bên trong thời gian tới.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Đối với Chính phủ: Hiến pháp Nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 đã khẳng định: "*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.*" (Điều 94). Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về nhiệm vụ, quyền hạn hành pháp của Chính phủ. Trong đó, quy định rõ mối quan hệ của Chính phủ với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Chính phủ thực thi chức năng hành pháp thông qua một số hoạt động, trong đó có việc hoạch định, xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển, các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, đồng thời cũng là cơ quan thống nhất quản lý, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển, các dự án luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua trên phạm vi toàn quốc.

- Đối với MTTQ Việt Nam: Hiến pháp Nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 đã khẳng định: "*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc." (Điều 9).* Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 đã cập nhật, bổ sung để cụ thể hóa các nội dung về chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 quy định; đặc biệt là chức năng giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 14 năm thực hiện, các nội dung đề ra trong Quy chế cơ bản được thực hiện tốt, có chiều sâu, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi bên, đã tác động tích cực tới nhiều mặt của đời sống, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và hoạt động, đối ngoại của đất nước, bảo đảm tốt hơn các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Các nội dung phối hợp được triển khai toàn diện, thiết thực và hướng vào giải quyết những vấn đề cấp thiết trong đời sống Nhân dân, như: phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, đổi mới, sáng tạo, bảo vệ môi trường... Theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từ yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, nhiều nhiệm vụ mới, đột xuất, phát sinh, thậm chí nhiều việc chưa có tiền lệ đã được hai bên phối hợp giải quyết hiệu quả, điển hình như trong công tác tuyên truyền, vận động ủng hộ, phân bổ các nguồn lực và giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19. Hai bên ngày càng có nhiều hoạt động thiết thực góp phần phát huy dân chủ, tham gia, góp ý xây dựng pháp luật, giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực…

Tuy nhiên, qua rà soát, đánh giá, tổng kết nhiều nội dung theo Quy chế phối hợp hiện hành đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định, cần hoàn thiện về nội dung và cơ chế phối hợp để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xứng tầm với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hai bên, như: **(1)** Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân ở một số nội dung chưa thật sự đạt kết quả rõ nét; vẫn còn tồn tại những điểm nóng. **(2)** Nhiều nội dung phối hợp, nhất là trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và một số lĩnh vực của đời sống xã hội; phối hợp thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo; phối hợp chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phối hợp thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đối ngoại nhân dân… trong Quy chế hiện hành chưa thể hiện rõ do đó thiếu cơ sở cần thiết cho hai bên trong quá trình phối hợp. **(3)** Việc phối hợp giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tuy có nhiều tiến bộ nhưng có nội dung còn chậm và chưa đáp ứng yêu cầu. **(4)** Nội dung giám sát, phản biện xã hội chưa đạt kết quả như mong muốn, việc thể chế nghị quyết, quy định của Đảng về giám sát, phản biện xã hội thành cơ chế, quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở địa phương còn chưa rõ, thiếu cơ chế cụ thể,... **(5)** Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong một số nội dung, lĩnh vực còn hạn chế; cơ chế thông tin giữa hai cơ quan có lúc, có việc chưa kịp thời, thông suốt. **(6)** Việc phối hợp trong thực hiện các kết luận Thủ tướng sau các hội nghị còn có những vướng mắc, thiếu tính dứt điểm; việc theo dõi, định kỳ phối hợp rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trong Quy chế phối hợp cũng như Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ chưa được quan tâm thỏa đáng để tạo thành nền nếp, thường xuyên, bài bản và đạt hiệu quả cao hơn.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, tác động sâu sắc, mọi mặt đến đời sống Nhân dân, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước nói riêng, đặt ra yêu cầu phải tăng cường và đổi mới công tác phối hợp hai bên nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Với những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết liên tịch mới về Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam là cần thiết, đây chính là cơ sở quan trọng để hai bên nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả nội dung phối hợp công tác hai bên trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

- Xây dựng Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thay thế Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 (Khoản 5, Điều 4, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đối với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam và nội dung, mối quan hệ phối hợp công tác của hai bên trong tình hình mới; kịp thời thích ứng với sự vận động và phát triển của thực tiễn. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Bảo đảm mỗi bên thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo quy định. Trong đó phát huy tính chủ động, sáng tạo của Chính phủ và vai trò là nòng cốt chính trị của MTTQ Việt Nam, có sứ mệnh trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới. Góp phần hoàn thiện và thực hiện tốt cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ phải là ba chân kiềng vững chắc của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ta.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội dung, công tác phối hợp hai bên. Quá trình xây dựng Quy chế phối hợp cần được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, đúng tiến độ đề ra; thu hút nhiều ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội các khóa, các chuyên gia, nhà khoa học.

- Xác định rõ những nội dung thiết thực cần sửa đổi, bổ sung, quy định mới, có tính khả thi, khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và các điều kiện bảo đảm để mỗi bên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo đúng quy

định của pháp luật và hoàn thành các nhiệm vụ Hiến định, luật định, chương trình, kế hoạch và nội dung phối hợp đề ra với chất lượng, hiệu quả cao hơn.

- Nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm của một số bộ, ngành, địa phương về triển khai thực hiện nội dung liên quan đến mối quan hệ phối hợp công tác giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thời gian qua.

- Tổ chức các hội thảo khoa học nhằm đánh giá đúng những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc; chỉ rõ nguyên nhân của những ưu điểm, kết quả, hạn chế; từ đó dự kiến nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm khắc phục những hạn chế, tồn tại hiện có, đồng thời bổ sung quy định mới về nội dung phối hợp trọng tâm, trọng điểm phù hợp nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ trong công tácphối hợp giữa hai bên.

3. Quan điểm chỉ đạo

- *Thứ nhất*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan; tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và pháp luật của Nhà nước về chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ; vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, nâng cao chất lượng, phát huy dân chủ, tăng tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động của mỗi bên.

- *Thứ hai*, rà soát, nghiên cứu, bổ sung về nội dung công tác phối hợp phù hợp với thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, quyền, trách nhiệm của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa hai bên, đặc biệt là đối với những nội dung phát sinh từ thực tiễn.

- *Thứ ba,* kế thừa và giữ nguyên những nội dung còn phù hợp và đã và đang phát huy tác dụng; phát huy có hiệu quả những kinh nghiệm, thành tựu đã đạt được qua 14 năm phối hợp; khẳng định được tính hợp lý, ổn định, hiệu quả trong quá trình thực hiện thời gian qua. Nội dung phối hợp hai bên cần đặt trong tổng thể, có sự liên thông với "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045", các đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ và MTTQ Việt Nam.

- *Thứ tư,* quy định cụ thể, chi tiết nhằm đảm bảo phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm, tập hợp được trí tuệ, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, đổi mới của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân, trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và địa phương trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp công tác.

- *Thứ năm*, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của mỗi bên nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã giao cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết

liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN; nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thay thế Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22/8/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết liên tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

(1) Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1499/QĐ-MTTW-BTT ngày 09/6/2022 thành lập Ban Soạn thảo xây dựng Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Quyết định số 1500/QĐ-MTTW-BTT ngày 10/6/2022 thành lập Tổ Biên tập xây dựng Nghị quyết liên tịch.

(2) Tiến hành chuẩn bị nội dung tổng kết việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22/8/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

(3) Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị quyết liên tịch; tổ chức hội thảo, cuộc họp tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học về dự thảo Nghị quyết liên tịch.

(4) Ngày 19/7/2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có văn bản gửi xin ý kiến của các bộ ngành, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố vào dự thảo Nghị quyết liên tịch; gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xin ý kiến (lần 1) vào các dự thảo Nghị quyết liên tịch.

(5) Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các bộ ngành, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh thành phố[2], góp ý lần 1 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý), chỉnh sửa Báo cáo tổng kết, Tờ trình, Nghị quyết liên tịch và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết liên tịch theo quy định.

(6) Dự thảo đã được đăng tải trên Website của Chính phủ và trên Website của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; các ý kiến đóng góp đã được Ban Soạn thảo nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo.

- Ngày …/…/2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định và có báo cáo thẩm định số…..

---

[2] Đến ngày 15/9/2022, đã nhận được 99 đầu mối tham gia ý kiến, cụ thể: ý kiến góp ý của 18 bộ, ngành; 03 tổ chức chính trị, xã hội; 37 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và 41 Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết liên tịch để trình Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục dự thảo

Bố cục dự thảo Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam gồm có: 3 chương, 22 điều. So với Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ban hành Quy chế phối hợp hiện hành thì dự thảo Nghị quyết liên tịch mới có thay đổi về thể thức, bố cục và tăng thêm điều, khoản: (1) Bố cục của Nghị quyết liên tịch mới được chia thành 3 chương (*quy chế hiện hành không bố cục thành các chương*). (2) Số lượng điều trong Nghị quyết liên tịch mới về Quy chế phối hợp công tác tăng thêm 11 điều (*từ 11 điều lên 22 điều*); Cụ thể:

- Chương I. Quy định chung: gồm có 3 điều (từ điều 1 đến điều 3);

- Chương II. Nội dung phối hợp: gồm có 16 điều (từ điều 4 đến điều 19);

- Chương III. Tổ chức thực hiện: gồm có 3 điều (điều 20 và điều 22).

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Trên cơ sở đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22/8/2008 ban hành kèm theo Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, dự thảo Quy chế phối hợp mới được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp và vẫn phát huy tác dụng của Quy chế phối hợp hiện hành; tiến hành rà soát, nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh để cụ thể hóa những nội dung mới nhằm thực hiện những chủ trương của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật liên quan tới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và MTTQ Việt Nam.

(1) Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Chương I. Những Quy định chung. Chương này được xây dựng mới nhằm bổ sung những quy định về phạm vi điều chỉnh, mục đích, nguyên tắc trong công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Chương II. Nội dung phối hợp. Chương này quy định các nội dung trong công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Cụ thể: Phối hợp tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động; phối hợp trong việc thực hiện quản lý và tham gia quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và một số lĩnh vực của đời sống xã hội; phối hợp thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo; phối hợp chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phối hợp xây dựng chính sách, pháp luật; phối hợp thực hiện công tác bầu cử; phối hợp thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra; phối hợp thực hiện hoạt động phản biện xã hội; phối hợp thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về kiến nghị và trả lời

kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; phối hợp công tác đối ngoại nhân dân; phối hợp ban hành văn bản liên tịch; trao đổi thông tin và làm việc liên tịch; về việc tham gia các hội nghị, phiên họp; về bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương III. Tổ chức thực hiện. Chương này được xây dựng trên cơ sở tiếp tục kế thừa nội dung Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN. Bổ sung thêm và quy định về hiệu lực thi hành, trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai thực hiện, phân công đầu mối theo dõi việc thực hiện Nghị quyết liên tịch; đồng thời, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết liên tịch.

(2) Một số nội dung mới bổ sung:

- *Phối hợp trong công tác tuyên truyền* (Điều 5): Bổ sung, quy định rõ hơn trách nhiệm hai bên trong phối hợp tuyên truyền về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, về chỉ đạo, điều hành của chính phủ, các đề án, chương trình phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Nội dung điều này được xây dựng căn cứ vào việc thực hiện khoản 5, Điều 26 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Điều 13 và Điều 17 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; căn cứ thực tiễn trong những năm qua, Chính phủ vả MTTQ Việt Nam đã phối hợp trong công tác tuyên truyền.

- *Phối hợp vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội* (Điều 6): Quy định này nhằm phát huy trách nhiệm và thế mạnh mỗi bên để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước ở các lĩnh vực tác động sâu rộng đến đời sống dân sinh.

- *Phối hợp thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo* (Điều 7): Nêu trách nhiệm hai bên trong thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động và phát huy vai trò và đóng góp của đồng bào dân tộc, tôn giáo trong cộng đồng. (1) Đối với nội dung liên quan công tác tôn giáo, căn cứ trên cơ sở thực hiện Điều 17 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Điều 4 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; căn cứ thực tiễn công tác phối hợp giữa hai bên thời gian qua. (2) Đối với nội dung liên quan công tác dân tộc, nội dung này được xây dựng trên cơ sở phối hợp thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc, Điều 16 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; trên cơ sở sự phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong công tác dân tộc, phối hợp trong việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Phối hợp chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân* (Điều 8): Điều này cụ thể các nội dung để đảm bảo quyền cơ bản của công dân, đảm bào phương châm: *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*, "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và*

các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt" để Nhân dân làm chủ theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Nội dung này xây dựng căn cứ vào Điều 26 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 và các quy định về chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam.

- *Phối hợp thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực* (Điều 12): Đây là lĩnh vực mới cụ thể hóa các chủ trương, quyết tâm của Đảng, cụ thể hóa Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; quy định rõ trách nhiệm của hai bên trong phát huy vai trò giám sát của Mặt trận và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Nội dung này căn vào các văn bản của Đảng liên quan, Điều 24 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Điều 74 và Điều 84 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Điều 23 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015.

- *Phối hợp công tác đối ngoại nhân dân* (Điều 14): Nội dung này bổ sung mới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao của Nhà nước và công tác đối ngoại nhân dân trong giai đoạn hiện nay… Nội dung này căn cứ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/1/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; Điều 10 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, Điều 22 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

- Tách điều chung về phối hợp trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội thành 02 điều: Phối hợp thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra (Điều 11); Phối hợp thực hiện hoạt động phản biện xã hội (Điều 12).

- *Bổ sung nội dung về phối hợp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin* (Điều 19): Nhằm phối hợp thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần tạo sự đồng bộ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan; nâng cao nhận thức, khơi dậy tiềm năng, sáng tạo, sức mạnh của Nhân dân trong quá trình triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình tổ chức xin ý kiến, có một số ý kến đề nghị cân nhắc và điều chỉnh đối với tên gọi và thể thức Nghị quyết liêt tịch, theo đó:

- Về tên gọi: *Đề nghị cân nhắc tên gọi Nghị quyết liên tịch cho phù hợp. Vì Điều 9 Hiến pháp, Điều 26 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Điều 3, Điều 7 Luật MTTQ Việt Nam quy định về quan hệ của Chính phủ với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Luật MTTQ Việt Nam quy định: "Quan hệ giữa MTTQ Việt Nam với Nhà nước là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban MTTQ Việt Nam và cơ quan nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành"* (khoản 1 Điều 7); Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: *"Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội xây dựng quy chế phối hợp công tác"* (khoản 2 Điều 26).

- Về thể thức: một số ý kiến đề nghị xem xét để chỉnh sửa về thể thức trình bày dự thảo Nghị quyết liên tịch theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[3], cụ thể là bảo đảm theo hướng dẫn tại Mẫu số 03 Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xin ý kiến Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về tên gọi và thể thức của Nghị quyết liên tịch như sau:

- Về tên gọi: ***Nghị quyết liên tịch về công tác phối hợp giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam***.

- Về thể thức điều chỉnh theo Mẫu 3, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kính trình Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, cho ý kiến *(dự thảo Nghị quyết liên tịch đã được điều chỉnh theo đề xuất nêu trên).*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết liên tịch ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam kính trình Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, quyết định.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH - TỔNG THƯ KÝ

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập;
- Lưu VT MTTW.

Lê Tiến Châu
(Trưởng Ban Soạn thảo)

[3] Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc; UBND các tỉnh: Bình Dương, Quảng Ngãi.